

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2021/HS-PT
Ngày 05/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng A

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Lệ U

Bà Quách Thanh B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị H - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh X - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn Hoàng Tú do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Hoàng T, sinh ngày 14/3/2001 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã P, huyện N, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Xuân T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 03/10/2020 – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu H, Huỳnh Trọng H là anh em họ hàng cùng Phạm Văn Hoàng T và Cù Huy L là bạn bè sống gần nhà tại ấp 2, xã Phước Khánh, huyện

Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nên chơi chung. Trước thời điểm bị bắt khoảng 02 tháng, L, T, H và H cùng sử dụng chung ma túy với nhau tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Tối ngày 02/10/2020, T, H và H cùng nhau đi ăn uống và nảy sinh ý định lên Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp nên Hữu điện thoại rủ thêm Lam cùng tham gia. Sau đó, T, H, và L thống nhất nhau lên Thành phố Hồ Chí Minh thuê khách sạn để sử dụng ma túy và H ứng tiền ra trả trước, sau khi về lại Đồng Nai thì chia đều tiền khách sạn và ma túy cho cả bốn người rồi thanh toán lại cho H. Trên đường đi, Hậu mượn điện thoại của Hữu để liên lạc một người phụ nữ tên Thảo (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0908521792 mua 08 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy tổng hợp loại Ketamine với giá 5.000.000 đồng. Sau khi đặt mua được ma túy, Hữu điện thoại đặt phòng tại khách sạn số 65/5 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 với giá 2.000.000 đồng rồi cả nhóm đến đón Thảo trên đường Phạm Văn Hai, quận Tân Bình và đến khách sạn số 65/5 Trần Đình Xu, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 vào phòng 301. Sau khi vào phòng 301, do được H đặt mua ma túy từ trước nên Thảo lấy ra 01 gói nylon màu đen bên trong có 01 gói ma túy tổng hợp loại Ketamine cùng 01 gói nylon đựng 08 viên thuốc lắc đặt trên kệ gỗ trong phòng, H kiểm tra số lượng ma túy đặt mua thấy đủ nên đưa cho Hữu 01 phần gói Ketamine để H cà nhuỷễn, đổ vào đĩa và đưa cho Hữu 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để cuộn thành ống hút ma túy cho mọi người sử dụng chung, còn thuốc lắc mọi người tự lấy sử dụng. Riêng Thảo không sử dụng ma túy và ra về trước. Trong lúc vui chơi, Hữu rủ bạn là Phan Ngọc Hiền lên khách sạn ăn uống và hát karaoke, khi đến Hiền dẫn thêm bạn là Trương Thị Thanh Ngân và Trần Thị Luận, do đã từng sử dụng ma túy nên cả ba cùng sử dụng ma túy với Lam, T, H và H. Đến khoảng 04 giờ 10 phút ngày 03/10/2020, tổ công tác Công an Quận 1 tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn số 65/5 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, Quận 1 phát hiện tại phòng 301 của khách sạn gồm các đối tượng: Nguyễn Phúc H, Huỳnh Trọng H, Cù Huy L, Phạm Văn Hoàng T, Trương Thị Thanh Ngân, Phan Ngọc H, Trần Thị L đồng thời phát hiện tại kệ gỗ có 01 đĩa sứ bên trên có 01 tờ tiền cuộn tròn, 01 thẻ ATM và bột màu trắng; tại ngăn thứ hai kệ gỗ phát hiện 02 gói nylon chứa 03 viên nén và 01 mảnh vụn viên nén (L, T, H, H khai nhận là ma túy tổng hợp để sử dụng) nên tổ công tác tiến hành thu giữ toàn bộ vật chứng bàn giao 07 đối tượng tại phòng 301 của khách sạn cho Công an phường Cầu Kho, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cù Huy La, Phạm Văn Hoàng T, Huỳnh Trọng H và Nguyễn Phúc H, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 xử lý.

Ngày 09/10/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 1719/KLGD-H như sau: 03 gói được niêm phong

bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Trọng H và hình dấu Công an Phường Cầu Kho, Quận 1, bên trong có:

- Gói 1: 03 viên nén và 01 mảnh vụn viên nén trong 01 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3566g, loại MDMA.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3452g, loại Ketamine.

- Gói 3: Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3585g, loại Ketamine. (BL: 166)

Quá trình điều tra, Cù Huy L, Phạm Văn Hoàng T, Huỳnh Trọng H và Nguyễn Phúc H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSQ1 ngày 14 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Cù Huy L, Phạm Văn Hoàng T, Huỳnh Trọng H và Nguyễn Phúc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 02 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Cù Huy L, Phạm Văn Hoàng T, Huỳnh Trọng H, Nguyễn Phúc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm i Khoản 1, Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Cù Huy L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 02/02/2021.

- Căn cứ vào điểm i Khoản 1, Khoản 5 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Phạm Văn Hoàng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 02/02/2021.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Hoàng T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào điểm i Khoản 1, Khoản 5 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Huỳnh Trọng H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 02/02/2021.

Phạt tiền bị cáo Huỳnh Trọng H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào điểm i Khoản 1, Khoản 5 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Phúc H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 01/02/2021.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Phúc H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, các bị cáo Huỳnh Trọng H và Nguyễn Phúc H có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, bị cáo Phạm Văn Hoàng T có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/02/2021 các bị cáo Huỳnh Trọng H và Nguyễn Phúc H có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn Hoàng T giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy bản án ngày 02/02/2021 của Tòa nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai. Xét đơn kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo không trình bày thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Các bị cáo Huỳnh Trọng H và Nguyễn Phúc H đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Hoàng T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Phạm Văn Hoàng T tại phiên tòa phúc thẩm cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/10/2020, Phạm Văn Hoàng T, Huỳnh Trọng H, Nguyễn Phúc H cùng cư trú tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thống nhất lên Thành phố Hồ Chí Minh thuê khách sạn để sử dụng ma túy. Sau đó Huỳnh Trọng H gọi điện rủ thêm Cù Huy L tham gia. Cả nhóm thống nhất Nguyễn Phúc H ứng tiền ra mua ma túy và thanh toán tiền thuê khách sạn, sau khi về lại Đồng Nai thì L, T, H sẽ cùng nhau chia đều tiền khách sạn và ma túy cho cả bốn người và thanh toán lại cho H. Kết luận giám định số 1719/KLGD - H ngày 09/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Cù Huy L, Phạm Văn Hoàng T, Huỳnh Trọng H và Nguyễn Phúc H có hành vi cùng cất trữ tổng cộng 1,3566gam MDMA và 2,7037gam Ketamine để sử dụng cho bản thân,

Do đó, bản án sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm i Khoản 1, Khoản 5 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo Phạm Văn Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn Hoàng T: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên mức án 03 (ba) năm tù cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét có cơ sở chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Hoàng T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các bị cáo Huỳnh Trọng H và Nguyễn Phúc H rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Huỳnh Trọng H và Nguyễn Phúc H.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo Phạm Văn Hoàng T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Huỳnh Trọng H và Nguyễn Phúc H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Hoàng T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm i Khoản 1, Khoản 5 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hoàng T **03 (ba)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2020.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Hoàng T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Phạm Văn Hoàng T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND, VKSND C p cao t i TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- P.PC53-CATP; (2)
- TAND, THA, Công an Quận 1 (3)
- Những người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: Tòa án, hồ sơ. (7) (T/20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng A